

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh năm: 1981; Nơi ĐKKHKT: Đội 11, xã A, huyện P, tỉnh T. Tạm trú: Số 127/01 đường L, phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1970; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường Đ, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị S** và ông **Nguyễn Văn K** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K nên Giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/4/2002 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K xác định có 02 con chung là: Nguyễn Huỳnh Bửu N, sinh ngày: 29/11/2002 và Nguyễn Huỳnh Kim B, sinh ngày: 06/12/2011. Ly hôn, bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Huỳnh Bửu N cho ông Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Huỳnh Bửu N đủ 18 tuổi, giao con chung Nguyễn Huỳnh Kim B cho bà Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Huỳnh Kim B đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K xác định không có;

- Về nợ chung: Bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K xác định không có;

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Trần Thị S và ông Nguyễn Văn K xác định phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trần Thị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0007974 ngày 19/7/2019. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM